

Số: 36/2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình;

Xét Tờ trình số 374/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ bốn mươi ba thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

Điều 3. Mức chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục

1. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình*); chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng:

a) Chi bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: 100.000 đồng/người/buổi (*số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình không quá 10 buổi*)

b) Chi bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: 200.000 đồng/người.

c) Chi bồi dưỡng người dẫn chương trình: 500.000 đồng/buổi.

4. Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng

a) Chi xây dựng kịch bản: 1.000.000 đồng/kịch bản.

- b) Chi bồi dưỡng người dẫn chương trình: 500.000 đồng/người/buổi.
- c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/buổi
- d) Chi biểu diễn văn nghệ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

5. Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Điều 4. Mức chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn đề thi và đáp án: 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án.
2. Chi bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: Trưởng ban giám khảo 500.000đ/người/buổi, Phó trưởng ban giám khảo: 400.000 đồng/người/buổi; thành viên ban giám khảo 300.000đ/người/buổi.
3. Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: Trưởng ban: 250.000đ/người/buổi; Phó Trưởng ban 200.000đ/người/buổi; tổ thư ký 200.000đ/người/buổi.
4. Chi giải thưởng: Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích, chi giải thưởng cụ thể như sau:
 - a) Chi giải nhất:
 - Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng.
 - Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng.
 - b) Chi giải nhì:
 - Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng.
 - Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng.
 - c) Chi giải ba:
 - Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng;
 - Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 700.000 đồng/giải thưởng.
 - d) Chi giải khuyến khích:
 - Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 1.500.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 750.000 đồng/giải thưởng.

- Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 650.000 đồng/giải thưởng. Cấp xã tổ chức 350.000 đồng/giải thưởng.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (*kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày*), áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương: Thực hiện theo quy định khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ nêu trên thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị.

7. Chi thuê dẫn chương trình: 2.000.000 đồng/người/buổi.

8. Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ:

a) Cá nhân 300.000 đồng/người/tiết mục.

b) Tập thể 5.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể.

9. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi:

a) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo.

b) Đối với cuộc thi cấp xã: 600.000 đồng/báo cáo.

10. Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi:

a) Chi xây dựng thông cáo báo chí: 800.000 đồng/thông báo.

b) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo: 100.000 đồng/người/buổi họp báo.

c) Chi cho người chủ trì họp báo: 300.000 đồng/buổi họp báo.

d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo: 200.000 đồng/người/buổi họp báo.

Điều 5. Mức chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi soạn thảo mô hình: 15.000.000 đồng/mô hình, gồm: chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo mô hình, mức chi 3.500.000 đồng/đề cương; soạn thảo

quyết định về thành lập mô hình, mức chi 500.000 đồng/quyết định; chi soạn thảo các báo cáo mô hình, mức chi 500.000 đồng/báo cáo; chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia, nhà quản lý, mức chi 800.000đồng/báo cáo; chi tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến về mô hình, mức chi người chủ trì 150.000đồng/người/cuộc họp, các thành viên tham dự 100.000 đồng/người/cuộc họp; chi chỉnh lý hoàn thiện đề cương, báo cáo, thuyết minh, mức chi 200.000 đồng/lần chỉnh lý; chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và một số nội dung liên quan đến việc soạn thảo mô hình theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi 2.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Mức chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn:

Hỗ trợ điện thoại, máy tính thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp nhưng không vượt mức tối đa quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phổ biến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã.

2. Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

3. Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: Mức chi căn cứ theo quy định của Nhà nước về chế độ tiền lương đối với hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc.

4. Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không quá 4.000.000 đồng/tháng/cơ sở.

Điều 7. Mức chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa

chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 8. Mức chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: 200.000 đồng/người/lần tư vấn.

2. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cảm tiếp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 9. Mức chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

a) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động, áp dụng thực hiện theo Luật Vệ sinh an toàn lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015.

b) Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội, áp dụng thực hiện khoản 2, khoản Điều 2 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Điều 1 Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình. Thành phần Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Điều 10. Mức chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng

1. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng, thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 11. Mức chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề: Cấp tỉnh 4.000.000 đồng/báo cáo. Cấp xã 2.000.000 đồng/báo cáo.

c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết (giai đoạn 3 năm, 5 năm): Cấp tỉnh 5.000.000 đồng/báo cáo. Cấp xã 2.500.000 đồng/báo cáo.

d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết (giai đoạn từ 5 năm trở lên): Cấp tỉnh 6.000.000 đồng/báo cáo. Cấp xã 3.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết: Cấp tỉnh 1.000.000 đồng/bài tham luận, cấp cơ sở 500.000 đồng/bài tham luận.

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực: theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Nguồn tài trợ, huy động hợp pháp (*nếu có*) thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 1,2 Điều này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản khác thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
2. Các mức chi khác có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình không quy định cụ thể trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.